

Số: 55/2018/QĐST-HNGĐ

M, ngày 23 tháng 4 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số 13/2018/TLST-HNGĐ ngày 16/01/2018 giữa:

\*Nguyên đơn: Chị Lương Thị N, sinh năm: 1974

Địa chỉ: Tổ 2, khu H, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

\*Bị đơn: Anh Bùi Đức T, sinh năm: 1976

Địa chỉ: Tổ 2, khu H, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 59, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2018.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lương Thị N và anh Bùi Đức T. Giấy chứng nhận kết hôn số 42 quyển số 01 ngày 01/10/1998 do Ủy ban nhân dân xã H, thị xã M (nay là thành phố M), tỉnh Quảng Ninh cấp cho các đương sự hết hiệu lực.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Chị Lương Thị N và anh Bùi Đức T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lương Thị N là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Bùi Anh T, sinh ngày 25/03/2002 cho đến khi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh T không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với chị N và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở.

Đối với con lớn là Bùi Thị Hoa M, sinh ngày 26/01/1999 đã đủ tuổi thành niên nên các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đề cập.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các khoản nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Lương Thị N tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị N đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Móng Cái theo Biên lai thu tiền số 0001064 ngày 15/01/2018. Trả lại chị N số tiền tạm ứng án phí còn lại là: 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND Tp M;
- Chi cục THADS Tp M;
- UBND xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu;

**THẨM PHÁN**

(*đã ký*)

**Vũ Thị Thanh Phương**